

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 31-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Thắng, ông Nguyễn Trí Vy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 06/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 27/10/1994; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố Khe Thờ, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Con bà Trần Thị L (cha không xác định); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 17/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 17/2017/HSST; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 04/6/2020 đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đình T1; Sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đô Hành, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Thị L; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố Khe Thờ, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Chị Phan Thị T2; Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ dân phố Khe Thờ, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn T4; Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đô Hành, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/11/2019, Trần Đình T1 điều khiển xe công nông va chạm giao thông với xe máy do Nguyễn Văn T điều khiển. Hậu quả vụ va chạm làm Nguyễn Văn T bị gãy hai đốt ngón tay và xe máy bị hư hỏng không đi được. Anh T1 đã đưa T vào bệnh viện tỉnh khám, bó bột, thanh toán các khoản viện phí, gửi thêm 01 triệu đồng. Hai bên thống nhất không trình báo với cơ quan chức năng mà tự giải quyết với nhau, anh T1 sẽ đưa xe máy của T đi sửa. Tuy nhiên, dù T nhiều lần gọi điện thúc dục nhưng anh T1 lảng tránh và không đưa xe đi sửa. Vào chiều ngày 20/02/2020, hai bên đều đến Tòa án nhân dân huyện Can Lộc để giải quyết về hôn nhân gia đình và gặp nhau tại nhà xe. T tiếp tục yêu cầu T1 sửa xe cho mình nhưng anh T1 lại có những lời lẽ xúc phạm T rồi lên xe của cháu ruột (Phạm Văn Tới) ra về. Bức xúc với hành vi, thái độ của T1 nên T ghé vào chợ chiều thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc mua một con dao (loại dao gọt hoa quả) dắt vào lưng quần rồi đuổi theo xe T1. Khi đi qua cây xăng thuộc xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc khoảng 300m, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1-354.811 mà T mượn của chị Phan Thị T2, dùng tay phải rút dao ra, giơ lên cao, đâm một nhát trúng vào phía sau lưng bên vai trái của T1, sau đó bỏ chạy, vứt dao dọc đường. Ngày hôm sau T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 03/6/2020, Công an huyện Can Lộc đã truy tìm được T tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trần Đình T1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 20/02/2020 đến ngày 27/02/2020 thì ra viện. Sau khi ra viện T1 đã chủ động đưa xe máy của T đi sửa và giao lại xe cho bà Lan.

Ngày 12/3/2020, anh T1 làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT ngày 27/3/2020 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Đình T1 là 29%.

Ngày 28/7/202, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc ban hành bản Kết luận điều tra số 43/KLĐT đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngày 04/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-CL.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thành khẩn khai báo và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo trình bày do âm ức, bức tức từ trước, xe hỏng gần 3 tháng, bản thân lại không có tiền sửa, gọi điện thì anh T1 không nghe máy, gặp mặt thì anh T1 nói xúc phạm

nên mới nảy sinh ý định đánh anh T1. Vì thấy anh T1 còn có người đi cùng, sợ không đánh được hai người nên mới chạy mua dao. Bị cáo biết sai và hối hận về hành vi của mình nên nhờ mẹ bồi thường thiệt hại cho anh T1 20.000.000 đồng.

Anh T1 thừa nhận bản thân có sai sót trong việc chậm trễ bồi thường theo thỏa thuận, lúc gặp bị cáo tại nhà xe do đang bức xúc chuyện gia đình nên cư xử chưa phù hợp, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự, anh T1 trình bày đã nhận đủ 20.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Bà L trình bày sau khi xảy ra sự việc, T gọi điện nhờ bà bồi thường cho anh T1 nên bà đã vay mượn để bồi thường cho anh T1 20.000.000 đồng. Số tiền này bà và T sẽ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà cũng thừa nhận sau khi ra viện anh T1 đã đến lấy xe của T đưa đi sửa, hiện nay xe đã sử dụng được nhưng không được như ban đầu. Bị cáo và anh T1 cũng thống nhất không tranh chấp về việc sửa xe và mâu thuẫn giao thông trước đây nữa.

Tại phiên tòa, chị T2 trình bày khi mượn xe, T nói mượn để đi chơi và sau đó T đã trả xe cho chị, việc T dùng xe của chị để đuổi đâm anh T1 sau này chị mới được biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, tiết thứ nhất điểm s, tiết thứ hai điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T mức án tù 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 04/6/2020; Không xem xét về trách nhiệm dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo cho rằng mức án Kiểm sát viên đề nghị là quá cao, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức Kiểm sát viên đề nghị, khoảng 24 tháng tù.

Kiểm sát viên cho rằng với 29% tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại thì mức án đề xuất là phù hợp, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, do mâu thuẫn từ việc không bồi thường

thiệt hại sau va chạm giao thông trước đây nên bị cáo Nguyễn Văn T đã mua một con dao gọt hoa quả đâm một nhát trúng vào vai trái của anh Trần Đình T1. Hậu quả làm anh Trần Đình T1 bị tổn thương cơ thể 29%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là mâu thuẫn âm ỉ, kéo dài trong đó bị hại là người không tuân thủ thỏa thuận, có thái độ không hợp tác làm bị cáo bị ảnh hưởng về thể chất và không có phương tiện đi lại, gây nên sự ức chế cho bị cáo. Về hành vi, bị cáo chỉ đâm trộm anh T1 01 nhát từ phía sau rồi bỏ chạy. Mặt khác, chính quyền địa phương cũng xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tuân thủ đúng đường lối, chính sách, không có biểu hiện gây rối. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo nhận thức được sai phạm của bản thân, tích cực nhờ mẹ bồi thường cho bị hại nhưng không trình diện với cơ quan chức năng mà bỏ trốn ngay sau khi gây án làm ảnh hưởng đến công tác điều tra. Bị cáo đã từng bị xét xử vào năm 2017 lại tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật không cao. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “ăn năn hối cải” đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hướng xử lý đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Mức án mà bị hại đề nghị là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội, cần phải xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Kiểm sát viên mới đáp ứng được mục đích trừng trị người phạm tội và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thực hiện với nhau, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/6/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn Đồng Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh